TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

Nơi công tác: Hội nạn nhân chất độc da cam huyện Ngọc Hiển.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

Nơi công tác: Ban Dân vận Huyện ủy huyện Ngọc Hiển.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Danh D, sinh năm 1990; Nơi sinh tại xã T.

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Danh S và bà Thạch Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ: Nguyễn Thùy L và một người con. Bị cáo bị bắt ngày 06/7/2017 theo lệnh truy nã và sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nơi sinh tại xã T.

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Danh Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo chưa vợ, con. Bị cáo đầu thú ngày 10/8/2017 và sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1973 (Có mặt).
Anh Hồng Văn M, sinh năm 1987 (Có mặt).
Cùng trú tại: Ấp V, xã T1, huyện N1, tỉnh Cà Mau.
Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 (Có mặt).
Trú tại: Ấp B, xã T1, huyện N1, tỉnh Cà Mau.
Anh Hứa Trọng N, sinh năm 1986 (Có mặt).
Trú tại: Ấp M, xã T1, huyện N1, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Danh D và Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/3/2017, Danh D một mình điều khiển phương tiện võ composite Vạn Nam dài 8,1 mét mượn của chị Trần Thị H và máy Honda 18HP; Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N (cháu của T) đi cùng võ composite hiệu Quốc Dũng dài 8,1 mét và máy Honda18 HP do Nguyễn Văn T điều khiển; Lê Văn L và Lê Thái N (con của L) đi cùng một võ máy; Lê Quốc B và Lê Ấu V (vợ của B) đi cùng võ máy, tất cả đều đến khu vực tiểu khu 141 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I thuộc ấp B, xã T1, huyện N1 để hạ cây đước. Sau đó, có Trần Văn T điều khiển võ máy cùng đến và dùng cưa hạ cây đước và cưa ra thành nhiều đoạn để vào võ và tất cả cùng chở về nhà. Khi các phương tiện chở cây đi đến trạm kiểm soát Biên phòng Bồ Đề thì phát hiện tổ tuần tra của Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I gồm anh Lâm Ngọc Đ, Hồng Văn M, Hứa Trọng N và Nguyễn Văn S đang làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ rừng nên các phương tiện chở cây tăng ga bỏ chạy. Thấy có nhiều phương tiền chở cây và để thực hiện theo quy chế phối hợp giữa Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I và Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng trong việc bảo vệ rừng, tổ tuần tra đuổi theo và ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra nhưng các phương tiện không dừng lại và khi đến gần Vàm Xẻo Ngang thuộc ấp C, xã T, huyện N thì Nguyễn Văn T và Danh D cả hai cùng điều khiển phương tiện quay ngược trở lại rồi đâm thẳng vào phương tiện của tổ tuần tra. Phương tiện của Nguyễn Văn T đâm trước, phương tiện của Danh D điều khiển đâm sau và trúng vào người của anh Hồng Văn M bị thương ở phần đùi chân phải. Sau đó, Nguyễn Văn T và Danh D về nhà cất giấu cây rồi bỏ trốn, sự việc được trình báo Công an để xử lý.

Đối với các phương tiện do Danh D và Nguyễn Văn T điều khiển để chống lại tổ tuần tra bảo vệ rừng hiện tại không thu hồi được, cụ thể: Phương tiện chiếc võ Danh D mượn của chị Trần Thị H không thu giữ và chị H không biết việc Danh D mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, riêng máy Honda 18 HP

đã bán với giá 5.000.000 đồng, phương tiện võ máy của Nguyễn Văn T đã bán với giá 8.000.000 đồng.

Ngày 06/7/2017, Danh D bị bắt theo lệnh truy nã và đến ngày 10/8/2017 thì Nguyễn Văn T đến Công an đầu thú.

Đối với anh Hồng Văn M bị thương ở phần mềm nhưng anh M không yêu cầu giám định và cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với hành vi chặt, vận chuyển cây rừng trái phép của Danh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Lê Văn L, Lê Thái N, Lê Văn B và Lê Ấu V vào ngày 07/3/2017 đã chuyển đến Ban quản lý rừng Tam Giang I để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra thu giữ các dụng cụ như sau:

Một cây cưa cán bằng gỗ, chiều dài của cây cưa 74,2cm, rộng 29cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 3,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 3,3cm và chiều dài của lưỡi cưa là 64cm.

Một cây cưa cán bằng gỗ, chiều dài của cây cưa 51cm, rộng 26cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 2,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 2,3cm và chiều dài của lưỡi cưa là 42cm.

Một cây cưa (sứa) cán bằng nhựa, chiều dài của cây cưa 51cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 4,4cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 2,0cm và chiều dài của lưỡi cưa là 39cm.

Cáo trạng số: 30/KSĐT - TA ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố các bị cáo Danh D và Nguyễn Văn T về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi dùng phương tiện võ máy đâm thẳng vào phương tiện của tổ tuần tra nhằm mục đích cản trở lực lượng đang làm nhiệm vụ là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã biết lỗi và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với anh Lâm Ngọc Đ, Hồng Văn M, Hứa Trọng N và Nguyễn Văn S đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định và không đặt ra yêu cầu gì.

Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Danh D và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

Buộc bị cáo Danh D nộp 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T nộp 8.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao các dụng cụ thu giữ cho Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I để xem xét xử lý theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Các bị cáo Danh D và Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi dùng phương tiện võ máy đâm thẳng vào phương tiện của tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ là vi phạm pháp luật đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người chứng kiến sự việc về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Xét thấy, đủ căn cứ xác định vào ngày 07/3/2017 các bị cáo Danh D và Nguyễn Văn T đã có hành vi chặt, vận chuyển cây rừng trái phép và sau khi bị lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện và ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra nhưng các bị cáo bất chấp và dùng phương tiện võ máy do các bị cáo trực tiếp điều điều khiển đâm thẳng vào phương tiện của tổ tuần tra là những người đang trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng theo kế hoạch và quy chế phối hợp về công tác tuần tra bảo vệ rừng giữa đơn vị Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I và Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng dẫn đến anh Hồng Văn Minh bị thương ở phần đùi phải. Các bị cáo thực hiện hành vi tự phát, không có sự sắp xếp trước nên hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước mà đại diện là lực lượng đang làm nhiệm vụ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi dùng phương tiện võ máy đâm thẳng vào phương tiện của lực lượng đang làm nhiệm vụ với mục đích ngăn cản không cho lực lượng thực thi công vụ là vi phạm pháp luật, thế nhưng với ý thức xem thường pháp luật các bị cáo đã bất chấp dùng phương tiện võ máy đâm thẳng vào lực lượng trực tiếp đang làm nhiệm vụ, gây cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy

định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tâm đã ra đầu thú, đối với bị cáo Danh D là dân tộc khơmer trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét vai trò của các bị cáo thực hiện cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tù ngang nhau. Đồng thời, Hội đồng xét xử đã có sự xem xét, cân nhắc đến tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định và buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thấp hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự do các anh Lâm Ngọc Đ, Hồng Văn M, Hứa Trọng N và Nguyễn Văn S không có yêu cầu nên không xem xét.

Đối với phương tiện võ máy do tổ tuần tra sử dụng phục vụ công tác đã bị trầy sướt, thiệt hại không đáng kể và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chiếc võ của chị Trần Thị H cho bị cáo D mượn, hiện tại không thu giữ và bị cáo D dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng phía chị H không biết nên không đề cập xử lý.

Về tài sản bị thu giữ gồm ba cây cưa là dụng cụ có liên quan đến hành vi hạ, vận chuyển cây rừng trái phép nên chuyển giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I để xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi hạ, vận chuyển cây rừng trái phép của Danh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Lê Văn L, Lê Thái N, Lê Văn B và Lê Ấu V vào ngày 07/3/2017 đã chuyển đến Ban quản lý rừng Tam Giang I để xử lý theo thẩm quyền nên không đặt ra.

Về phương tiện máy Honda 18 HP được xác định là của bị cáo D, võ composite hiệu Quốc Dũng dài 8,1 mét và máy Honda18 HP máy Honda 18HP là của bị cáo Tâm, các phương tiện không thu hồi được. Máy Honda 18 HP do bị cáo D điều khiển đã bán 5.000.000 đồng và võ composite hiệu Quốc Dũng dài 8,1 mét và máy Honda18 HP máy Honda 18HP do bị cáo T điều khiển đã bán giá 8.000.000 đồng nên buộc các bị cáo phải nộp số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Danh D và Nguyễn Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Danh D tám tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 06/7/2017.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T tám tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 10/8/2017.

Về hành vi chặt, vận chuyển cây rừng trái phép của Danh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn T, Lê Văn L, Lê Thái N, Lê Văn B và Lê Ấu V vào ngày 07/3/2017 đã được chuyển đến Ban quản lý rừng Tam Giang I để xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Chiếc võ của chị Trần Thị H cho bị cáo D mượn, hiện tại không thu giữ và bị cáo D dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng phía chị H không biết nên không đề cập xử lý.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 74 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao một cây cưa cán bằng gỗ, chiều dài của cây cưa 74,2cm, rộng 29cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 3,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 3,3cm và chiều dài của lưỡi cưa là 64cm. Một cây cưa cán bằng gỗ, chiều dài của cây cưa 51cm, rộng 26cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 2,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 2,3cm và chiều dài của lưỡi cưa là 42cm. Một cây cưa (sứa) cán bằng nhựa, chiều dài của cây cưa 51cm, lưỡi cưa bằng kim loại, nơi rộng nhất của lưỡi cưa là 4,4cm, nơi hẹp nhất của lưỡi cưa là 2,0cm và chiều dài của lưỡi cưa là 39cm hiện tại được lưu giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 24/LNK ngày 13/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển cho Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I để xử lý theo thẩm quyền.

Buộc bị cáo Danh D phải nộp 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T nộp 8.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Danh D và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Hải